

ĐỀ ÁN

**đổi mới và nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của
Hội đồng nhân dân các cấp tỉnh Bắc Ninh, nhiệm kỳ 2026-2031**

Thực hiện Chương trình hành động số 18-CTr/TU ngày 20/3/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Bắc Ninh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh ban hành Đề án “*Đổi mới và nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp tỉnh Bắc Ninh, nhiệm kỳ 2026-2031*” như sau:

Phần thứ nhất

SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG VÀ CĂN CỨ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

I- SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

Những năm qua, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy và các cấp ủy đảng, hoạt động của Hội đồng nhân dân (*viết tắt là HĐND*) các cấp tỉnh Bắc Ninh đã có nhiều đổi mới, ngày càng khẳng định vai trò là cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương, đại diện cho ý chí, nguyện vọng và quyền làm chủ của Nhân dân.

HĐND các cấp đã thực hiện tốt nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật; kịp thời cụ thể hóa các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, góp phần quan trọng thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho Nhân dân.

Tuy nhiên, chất lượng hoạt động của HĐND chưa đồng đều, chưa tạo được sự chuyển biến mạnh ở các cấp, vẫn còn một số tồn tại, hạn chế như: Chất lượng thảo luận, quyết nghị một số nội dung còn chưa bảo đảm; một số nghị quyết được ban hành nhưng chưa thực sự đi vào cuộc sống; chất lượng giám sát chưa cao; hoạt động chất vấn, giải trình hiệu quả chưa rõ nét. Công tác tiếp xúc cử tri chưa phong phú; việc tiếp nhận, đôn đốc giải quyết đơn, thư có lúc chưa đáp ứng mong muốn của cử tri. Trách nhiệm, năng lực, kỹ năng của một số đại biểu trong thực hiện nhiệm vụ còn hạn chế. Hoạt động của HĐND 2 cấp hiện nay chưa theo kịp yêu cầu cải cách hành chính và chuyển đổi số,...đòi hỏi cần có giải pháp toàn diện để khắc phục.

Trong bối cảnh tỉnh Bắc Ninh đang cùng cả nước bước vào kỷ nguyên mới - kỷ nguyên phát triển phồn vinh, thịnh vượng, việc đổi mới mạnh mẽ phương thức hoạt động, nâng cao hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả thực thi nhiệm vụ, thay đổi tư duy trong quản lý nhà nước theo đúng chủ trương của Trung ương “*địa phương quyết, địa phương làm và địa phương chịu trách nhiệm*”, tiến tới xây dựng một nền hành

chính kiến tạo, gần dân, phục vụ Nhân dân tốt hơn, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ phát triển nhanh và bền vững, góp phần hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 đặt ra của HĐND các cấp là cần thiết.

II- CĂN CỨ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

1. Căn cứ chính trị

- Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

- Nghị quyết số 28-NQ/TW ngày 17/11/2022 Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng về tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng đối với hệ thống chính trị.

- Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

- Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới.

- Các chỉ thị, kết luận của Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng về sắp xếp, tổ chức các đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình chính quyền địa phương 02 cấp.

- Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Bắc Ninh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030.

- Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Bắc Ninh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030.

2. Căn cứ pháp lý

- Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013.

- Nghị quyết số 203/2025/QH15 ngày 16/6/2025 của Quốc hội về sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025.

- Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19/02/2025; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25/6/2025.

- Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2025.

- Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân số 121/2025/QH15 ngày 10/12/2025.

- Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân ngày 25/6/2015;

Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân ngày 24/6/2025.

- Các nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên liên quan đến hoạt động của HĐND.

Phần thứ hai

THỰC TRẠNG HOẠT ĐỘNG CỦA HĐND

CÁC CẤP NHIỆM KỲ 2021 - 2026

I- KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Tình hình tổ chức của HĐND các cấp

Thực hiện Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh; Nghị quyết số 1658/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Bắc Ninh năm 2025; các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương, của Tỉnh ủy, HĐND các cấp tỉnh Bắc Ninh được thành lập, kiện toàn tổ chức bộ máy, sắp xếp, bố trí nhân sự hợp lý, bảo đảm tính kế thừa, ổn định và phát triển¹. Trong quá trình hoạt động, HĐND và các cơ quan của HĐND thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung, dân chủ, làm việc theo chế độ tập thể và quyết định theo đa số; chú trọng đổi mới, cải tiến phương thức hoạt động; thực hiện tốt mối quan hệ công tác với các cơ quan liên quan, gắn bó mật thiết với cử tri, Nhân dân và hoàn thành chức năng, nhiệm vụ được giao theo luật định.

2. Kết quả thực hiện nhiệm vụ

2.1. Về công tác tổ chức kỳ họp, phiên họp và quyết định các vấn đề của địa phương

Trong nhiệm kỳ 2021 - 2026, Thường trực HĐND đã tập trung cao cho công tác chuẩn bị, tổ chức các kỳ họp, phiên họp² thường kỳ đúng quy định của luật và các văn bản hướng dẫn của Trung ương; kịp thời cụ thể hóa chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, triển khai nhiệm vụ cơ quan nhà nước cấp trên giao với tinh thần chủ động từ sớm, từ xa, đồng hành, trách nhiệm vì mục tiêu phát triển chung của tỉnh. Các nghị quyết được ban hành theo đúng thẩm quyền, trình tự, bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, khả thi, tạo cơ sở pháp lý quan trọng để các cấp,

¹ Đến cuối nhiệm kỳ 2021 - 2026: HĐND tỉnh có 110 đại biểu, giảm 04 đại biểu so với thời điểm họp nhất, hoạt động tại 16 Tổ đại biểu HĐND tỉnh; HĐND tỉnh có các cơ quan gồm: Thường trực HĐND tỉnh; 03 Ban của HĐND (Ban Kinh tế - Ngân sách, Ban Pháp chế, Ban Văn hóa - Xã hội). Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và HĐND tỉnh là cơ quan tham mưu, giúp việc, phục vụ hoạt động của HĐND, Thường trực HĐND, Ban của HĐND, đại biểu HĐND tỉnh. HĐND cấp xã có 6.214 đại biểu hoạt động tại 99 đơn vị hành chính cấp xã; có các cơ quan gồm: Thường trực HĐND, 02 Ban của HĐND (Ban Kinh tế - Ngân sách, Ban Văn hóa - Xã hội). Văn phòng HĐND và UBND là cơ quan tham mưu, giúp việc, phục vụ hoạt động của HĐND và UBND cấp xã.

² HĐND các cấp đã tổ chức thành công trên 4.800 kỳ họp, xem xét, thảo luận và ban hành trên 20.000 nghị quyết (trong đó, HĐND tỉnh đã ban hành 259 nghị quyết quy phạm pháp luật). Thường trực HĐND các cấp đã tổ chức 1.216 phiên họp thường kỳ

các ngành triển khai thực hiện; trong đó, có nhiều cơ chế, chính sách được ban hành đã trở thành động lực quan trọng thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an sinh xã hội, giữ vững quốc phòng - an ninh, góp phần hoàn thành các chỉ tiêu, mục tiêu nghị quyết đại hội Đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2020 - 2025.

2.2. Về hoạt động giám sát

Hoạt động giám sát của HĐND, các cơ quan của HĐND tiếp tục được chú trọng triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả:

Hoạt động giám sát tại kỳ họp được thực hiện chặt chẽ, hiệu quả thông qua việc xem xét, thảo luận các báo cáo của UBND, các cơ quan của HĐND, ủy ban MTTQ cùng cấp và các cơ quan, đơn vị có liên quan trình tại kỳ họp. Hoạt động chất vấn, giải trình tại kỳ họp tiếp tục được quan tâm thực hiện, dành nhiều thời gian để đại biểu thảo luận, chất vấn làm rõ các vấn đề còn có nhiều ý kiến khác nhau.

Hoạt động giám sát chuyên đề thực hiện bài bản với nhiều đổi mới về phương pháp, cách thức tổ chức thực hiện. Hoạt động giám sát việc giải quyết kiến nghị cử tri được quan tâm. Qua giám sát, cơ bản các ý kiến, kiến nghị của cử tri được UBND tỉnh chỉ đạo, giải quyết đạt tỷ lệ cao.

Hoạt động giám sát thường xuyên đối với các quyết định của UBND cùng cấp, nghị quyết của HĐND cấp dưới được quan tâm thực hiện; qua giám sát đã kịp thời ban hành văn bản hướng dẫn để các đơn vị thực hiện bảo đảm trình tự, thủ tục, phù hợp với quy định của pháp luật.

Công tác lấy phiếu tín nhiệm và tổ chức lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ do HĐND bầu tại kỳ họp của HĐND bảo đảm khách quan, đúng quy định, hướng dẫn tại Nghị quyết số 96/2023/QH15 ngày 23/6/2023 của Quốc hội.

2.3. Về tiếp xúc cử tri, công tác tiếp công dân, giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo của công dân

Hoạt động tiếp xúc cử tri của đại biểu HĐND các cấp được duy trì thường xuyên, bảo đảm đúng quy định của pháp luật, hình thức được điều chỉnh linh hoạt phù hợp với tình hình thực tiễn. Hoạt động tiếp công dân, tiếp nhận, phân loại, xử lý đơn của công dân và giám sát, theo dõi, đôn đốc việc giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo của các cơ quan chức năng được quan tâm, duy trì.

2.4. Công tác ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hoạt động của HĐND

Việc ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hoạt động của HĐND được tích cực triển khai thực hiện, bước đầu phát huy hiệu quả. HĐND đã thực hiện quản lý, điều hành và xử lý các văn bản trên môi trường điện tử thông qua hệ thống quản lý văn bản tập trung toàn tỉnh, thực hiện chữ ký số và sử dụng nền tảng mạng xã hội nhằm truyền tải thông tin đến các đại biểu HĐND một cách nhanh chóng, kịp thời.

2.5. Hoạt động của các Tổ đại biểu và đại biểu HĐND

Hoạt động của các Tổ đại biểu và đại biểu HĐND các cấp có nhiều chuyển biến tích cực, phát huy vai trò cầu nối giữa cơ quan dân cử, cử tri và chính quyền. Đại biểu HĐND tỉnh cơ bản tham dự đầy đủ, nghiêm túc các kỳ họp; chấp hành nghiêm nội quy và quy chế làm việc của HĐND; tích cực tham gia thảo luận, chất vấn và quyết định các vấn đề quan trọng của địa phương.

2.6. Công tác phối hợp với các cơ quan hữu quan

Thực hiện tốt quy chế phối hợp giữa Thường trực HĐND với UBND, Đoàn ĐBQH tỉnh, Ủy ban MTTQ cùng cấp và các cơ quan có liên quan; qua đó, góp phần giúp HĐND thực hiện tốt nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định của pháp luật, đặc biệt là việc quyết định thông qua các nghị quyết liên quan đến chế độ, chính sách cho người dân bảo đảm công bằng, phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương, đáp ứng nguyện vọng chính đáng của cử tri.

2.7. Công tác bảo đảm các điều kiện cho hoạt động của HĐND

Các điều kiện đảm bảo cho hoạt động của HĐND các cấp được thực hiện đúng quy định. Cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ công việc, kinh phí bảo đảm cho hoạt động của HĐND và các cơ quan của HĐND cơ bản đáp ứng yêu cầu; bộ máy tham mưu giúp việc được kiện toàn, tăng cường theo hướng tinh, gọn, mạnh, phù hợp với những thay đổi căn bản trong việc thực hiện chính quyền địa phương 2 cấp.

II- ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả đạt được và nguyên nhân

1.1. Kết quả đạt được

Từ đầu nhiệm kỳ 2021 - 2026 đến nay, tổ chức bộ máy HĐND các cấp được chú trọng củng cố, kiện toàn bảo đảm chất lượng, hoạt động có nhiều đổi mới, hoàn thành tốt chức năng, nhiệm vụ, thể hiện vai trò là cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương, đại diện cho ý chí, nguyện vọng và quyền làm chủ của Nhân dân. Hoạt động của HĐND từng bước có sự đổi mới về nội dung, phương thức, chất lượng được nâng lên; phát huy dân chủ, trách nhiệm và trí tuệ của đại biểu dân cử; kịp thời thể chế hóa các chủ trương, nghị quyết của cấp ủy thành các cơ chế, chính sách, góp phần thực hiện tốt nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an ninh - quốc phòng trên địa bàn tỉnh.

1.2. Nguyên nhân kết quả đạt được

Đạt được các kết quả quan trọng nêu trên là do HĐND các cấp đã quán triệt nghiêm túc, kịp thời đường lối, chủ trương của Trung ương và cấp ủy các cấp. Thường xuyên tổ chức đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ theo chương trình, kế hoạch đề ra, chủ động, linh hoạt giải quyết những vấn đề đột xuất phát sinh, đáp ứng yêu cầu thực tiễn; bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện của Đảng, sự chỉ đạo cụ thể, sát sao, điều hòa công việc của Thường trực HĐND, cùng với tinh thần trách nhiệm của

đại biểu HĐND, các Ban của HĐND, Tổ đại biểu HĐND và các cơ quan, tổ chức có liên quan; sự chủ động, trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức cơ quan tham mưu, phục vụ hoạt động của HĐND.

2. Tồn tại, hạn chế, khó khăn và nguyên nhân

2.1. Tồn tại, hạn chế, khó khăn

- Công tác tham mưu quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng điều động, luân chuyển cán bộ chuyên trách HĐND, việc kiện toàn các chức danh của HĐND có thời điểm, có nơi chưa kịp thời. Công tác lựa chọn nhân sự để cơ cấu thành viên các Ban của HĐND thiếu định hướng lâu dài nên việc bố trí Ủy viên các Ban HĐND ở một số nơi chưa phù hợp với chuyên môn, nghiệp vụ của đại biểu, chưa phát huy được đầy đủ năng lực, kỹ năng, vai trò trách nhiệm trong hoạt động.

- Công tác phối hợp chuẩn bị nội dung trình kỳ họp HĐND có mặt còn hạn chế; tình trạng đề xuất bổ sung nội dung trình kỳ họp còn xảy ra nhiều; việc gửi tài liệu chưa bảo đảm thời gian theo quy định làm ảnh hưởng đến công tác nghiên cứu, khảo sát, thẩm tra của các Ban của HĐND; chất lượng một số báo cáo trình kỳ họp chưa cao; công tác xây dựng dự thảo một số nghị quyết còn hạn chế. Công tác tổ chức kỳ họp ở một số địa phương cấp xã còn chưa khoa học, chưa thực sự phát huy được trí tuệ tập thể trong thảo luận, quyết định các vấn đề quan trọng của địa phương. Còn có HĐND cấp xã ban hành nghị quyết có nội dung không phù hợp, thể thức không bảo đảm quy định; công tác khảo sát thực tế, lấy ý kiến những người am hiểu chuyên môn sâu, tham khảo ý kiến các đối tượng chịu sự tác động của chính sách chưa được quan tâm đúng mức, do vậy, một số nghị quyết ban hành có tính thực tiễn chưa cao, một số nội dung không thực hiện được.

- Hoạt động chất vấn và trả lời chất vấn chưa thật sự hiệu quả, còn tình trạng nể nang, né tránh, ngại va chạm trong hoạt động chất vấn. Hoạt động giải trình, chất vấn và trả lời chất vấn tại phiên họp Thường trực HĐND được thực hiện chưa nhiều; giám sát việc giải quyết kiến nghị của cử tri, việc giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân chưa được các địa phương tích cực thực hiện. Hoạt động của Tổ đại biểu HĐND chưa thực sự hiệu quả, thực hiện giám sát chưa đồng đều, chất lượng chưa đi vào chiều sâu. Một số kết luận giám sát của các cơ quan HĐND còn chung chung, chưa rõ người, rõ việc, chưa chỉ ra trách nhiệm cụ thể, cũng như thời hạn giải quyết. Hoạt động giám sát thường xuyên việc triển khai thực hiện nghị quyết của HĐND tỉnh, các văn bản quy phạm pháp luật do UBND tỉnh và HĐND cấp dưới ban hành có lúc chưa sâu sát, kịp thời. Hoạt động tái giám sát, theo dõi, đôn đốc việc thực hiện các kết luận, kiến nghị sau giám sát chưa được thực hiện thường xuyên, vẫn còn đơn vị không thực hiện kịp thời, đầy đủ các nội dung kiến nghị sau giám sát.

- Hình thức, nội dung tiếp xúc cử tri gần đây được đổi mới, tuy nhiên, đối tượng cử tri vẫn chưa phong phú, đa dạng, chưa thu hút được rộng rãi cử tri tham dự các buổi tiếp xúc; chưa tổ chức được nhiều cuộc tiếp xúc cử tri theo chuyên đề; việc giải

quyết ý kiến, kiến nghị cử tri, trả lời đơn khiếu nại, tố cáo của một số cơ quan, đơn vị còn chậm, chưa đáp ứng yêu cầu, nguyện vọng chính đáng của cử tri và Nhân dân.

- Trách nhiệm của một số đại biểu trong thực hiện nhiệm vụ còn hạn chế, chưa bảo đảm thời gian hoạt động theo quy định, chưa phát huy hết vai trò của đại biểu trong tham gia đóng góp vào việc quyết định các vấn đề quan trọng của địa phương thuộc thẩm quyền của HĐND. Việc thực hiện nội quy, quy chế còn chưa nghiêm túc, nhất là trong việc tham gia các kỳ họp HĐND. Còn có đại biểu HĐND vi phạm pháp luật. Công tác quy hoạch cán bộ HĐND có nơi chưa được quan tâm; chất lượng đại biểu hoạt động chuyên trách chưa thực sự đồng đều.

- Tổ chức bộ máy và việc bố trí cán bộ giúp việc, nhất là ở HĐND cấp xã chưa tương xứng với nhiệm vụ được giao. Sự phối hợp công tác ở một số cơ quan tham mưu, giúp việc HĐND, UBND có lúc, có nơi còn chưa thật sự chặt chẽ, hiệu quả chưa cao.

- Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của HĐND có mặt còn hạn chế; tỷ lệ số xã, phường thực hiện kỳ họp, phiên họp “không giấy” còn thấp. Công tác thông tin tuyên truyền đã được triển khai thực hiện song chưa đa dạng phong phú, chưa thu hút được nhiều sự quan tâm của cử tri và Nhân dân.

2.2. Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế

2.2.1. Nguyên nhân khách quan

- Tình hình thế giới và khu vực có nhiều diễn biến phức tạp, khó lường. Thiên tai, dịch bệnh tác động và ảnh hưởng đến mọi mặt của đời sống xã hội và tiến độ triển khai thực hiện nhiệm vụ.

- Một số văn bản pháp luật có nội dung còn chưa cụ thể, thiếu thống nhất, còn chồng chéo, khó triển khai, áp dụng trong thực tế.

- Đại biểu HĐND hầu hết hoạt động kiêm nhiệm; thời gian, chất lượng tham gia hoạt động của HĐND còn hạn chế.

- Chưa có cơ chế kiểm soát phù hợp và chế độ chịu trách nhiệm rõ ràng của HĐND, các cơ quan của HĐND và đại biểu HĐND đối với kết quả thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao; chưa có chế tài xử lý đối với những tổ chức, cá nhân chưa thực hiện kết luận, kiến nghị sau giám sát của HĐND.

- Số lượng các kỳ họp chuyên đề, kỳ họp để giải quyết công việc phát sinh đột xuất ngày càng được tổ chức thường xuyên đã ảnh hưởng đến thời gian Thường trực, các Ban HĐND tỉnh thực hiện hoạt động giám sát. Do đó, một số nội dung giám sát chưa bảo đảm tiến độ đề ra hoặc chưa thực hiện được các hoạt động tái giám sát theo quy định.

2.2.2. Nguyên nhân chủ quan

- Một số cấp ủy đảng chưa nhận thức đầy đủ vị trí, vai trò, tầm quan trọng của HĐND; chưa tập trung lãnh đạo, chỉ đạo để phát huy năng lực, trách nhiệm của đại biểu HĐND trong thực hiện đầy đủ chức trách, nhiệm vụ của người đại biểu dân cử.

- Sự phối hợp giữa Thường trực HĐND với UBND, Ủy ban MTTQ cùng cấp có việc chưa bảo đảm theo quy chế, nhất là việc chuẩn bị nội dung trình tại kỳ họp HĐND.

- Tinh thần, trách nhiệm và ý thức tham gia hoạt động của một số đại biểu HĐND còn hạn chế.

- Một số cơ quan chuyên môn của UBND tỉnh chưa thật sự chủ động trong việc tham mưu, đề xuất UBND tỉnh trình HĐND ban hành các cơ chế, chính sách; việc giải quyết, trả lời ý kiến, kiến nghị của cử tri, khiếu nại, tố cáo của công dân còn có việc kéo dài.

- Việc đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị triển khai thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động HĐND chưa thực sự được quan tâm.

Phần thứ ba

BỐI CẢNH, QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

I- BỐI CẢNH

Giai đoạn 2026 - 2031 diễn ra trong bối cảnh đất nước tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, hội nhập quốc tế và chuyển đổi số toàn diện. Cuộc cách mạng công nghiệp 4.0, cùng sự phát triển mạnh mẽ của trí tuệ nhân tạo, dữ liệu số và hạ tầng công nghệ, tạo động lực thúc đẩy xây dựng chính quyền số, công dân số và kinh tế số, trong đó việc xây dựng HĐND số - cơ quan dân cử hoạt động trên nền tảng dữ liệu, công nghệ và kết nối trực tuyến với cử tri trở thành xu thế tất yếu, nâng cao tính minh bạch và hiệu quả quản trị địa phương.

Đối với tỉnh Bắc Ninh, giai đoạn 2026 - 2031 là giai đoạn thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 với mục tiêu: “*Tăng cường xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, hiệu lực, hiệu quả...*”, thực hiện mô hình chính quyền địa phương 2 cấp. Cùng tiến trình chuyển đổi số, cải cách hành chính, phát triển đô thị thông minh, hạ tầng dữ liệu và không gian số đang được đẩy mạnh, tạo điều kiện thuận lợi để đổi mới phương thức hoạt động của HĐND các cấp theo hướng chuyên nghiệp, hiệu quả. Bên cạnh thuận lợi, trong nhiệm kỳ 2026 - 2031, hoạt động của HĐND 2 cấp vẫn đứng trước những yêu cầu, thách thức mới. Điều đó đòi hỏi HĐND cần đổi mới mạnh mẽ phương thức hoạt động, nâng cao năng lực, hiệu lực, hiệu quả thực thi nhiệm vụ tiến tới xây dựng một nền hành chính kiến tạo, gần dân, phục vụ Nhân dân được tốt hơn.

II- QUAN ĐIỂM

1. Bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện của các cấp ủy Đảng đối với hoạt động của HĐND. Kịp thời thể chế hóa các chủ trương, đường lối của Đảng thành các cơ chế, chính sách cụ thể, phù hợp với thực tiễn của địa phương.

2. Tiếp tục đổi mới, nâng cao năng lực, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của HĐND, khẳng định và phát huy vai trò là cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương. Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ đối với phương thức tổ chức thực hiện các chủ trương, nghị quyết về phát triển kinh tế, xã hội; đổi mới tư duy xây dựng nghị quyết trong kỷ nguyên mới từ “*truyền thống, thụ động*” sang tư duy “*kiến tạo, phục vụ, chủ động, linh hoạt*”. HĐND phải thực sự là cơ quan kiến tạo và giám sát việc thực thi chính sách theo hướng lấy người dân làm trung tâm, gần dân, hiểu dân và phục vụ Nhân dân.

3. Việc đổi mới hoạt động của HĐND bảo đảm tính kế thừa và đi vào thực chất, gắn liền với thực tiễn ở địa phương, phù hợp với việc thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp; lấy hiệu quả làm thước đo trong hoạt động. Đổi mới phải hướng đến việc nâng cao chất lượng hoạt động, hiệu lực, hiệu quả thực tế trong quyết định các vấn đề quan trọng của địa phương và phát huy quyền làm chủ của Nhân dân trong hoạt động của HĐND.

III- MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Phát huy thực chất quyền hạn và trách nhiệm của cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương, góp phần quan trọng vào phát triển kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng, an ninh trong giai đoạn phát triển mới. Xây dựng HĐND vững mạnh toàn diện, thực sự là cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương, cùng với UBND xây dựng chính quyền địa phương hoạt động hiệu lực, hiệu quả, thực sự là chính quyền của dân, do dân và vì dân. Nâng cao chất lượng, năng lực thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của HĐND gắn với đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của HĐND nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển theo tinh thần Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Bắc Ninh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030.

2. Một số mục tiêu chủ yếu

(1) 100% đảng ủy xã, phường ban hành văn bản lãnh đạo, chỉ đạo hoạt động của HĐND xã, phường; đồng thời, xây dựng kế hoạch quán triệt, triển khai Đề án đến 100% các chi bộ trực thuộc và cán bộ, đảng viên.

(2) 100% nghị quyết phát triển kinh tế - xã hội của HĐND các cấp phải bám sát và cụ thể hóa các định hướng tại nghị quyết đại hội Đảng bộ các cấp. Tăng cường giám sát việc thực hiện để bảo đảm hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kinh tế - xã hội giai đoạn 2026 - 2030.

(3) 100% kỳ họp HĐND được tổ chức bảo đảm đúng quy định của pháp luật; 100% nghị quyết của HĐND được ban hành đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật và có tính khả thi.

(4) Tăng cường hoạt động giám sát chuyên đề, giám sát việc triển khai, tổ chức thực hiện các nghị quyết do HĐND ban hành, trong đó:

- Đối với HĐND tỉnh: Trong nhiệm kỳ, HĐND tổ chức ít nhất 05 cuộc giám sát chuyên đề. Hằng năm, Thường trực HĐND tổ chức ít nhất 02 cuộc giám sát chuyên đề, ít nhất 01 phiên chất vấn hoặc phiên giải trình giữa 02 kỳ họp; mỗi Ban của HĐND tổ chức ít nhất 02 cuộc giám sát, khảo sát. Các Tổ đại biểu HĐND tỉnh tổ chức ít nhất 01 cuộc giám sát tại đơn vị ứng cử.

- Đối với HĐND cấp xã: Trong nhiệm kỳ, HĐND tổ chức ít nhất 02 cuộc giám sát chuyên đề. Hằng năm, Thường trực HĐND tổ chức ít nhất 02 cuộc giám sát chuyên đề, ít nhất 01 phiên chất vấn hoặc phiên giải trình giữa 02 kỳ họp; mỗi Ban của HĐND tổ chức ít nhất 01 cuộc giám sát, khảo sát.

(5) Hằng năm, Thường trực HĐND phối hợp với Ủy ban MTTQ cùng cấp và các cơ quan có liên quan, tổ chức ít nhất 01 cuộc tiếp xúc cử tri theo chuyên đề; 100% ý kiến, kiến nghị của cử tri được tổng hợp, phân loại, chuyển đến các cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền giải quyết.

(6) 100% đại biểu HĐND thực hiện tiếp công dân theo quy định.

(7) 100% các văn bản, tài liệu thuộc thẩm quyền ban hành của HĐND được thực hiện trên môi trường điện tử, số hóa theo quy định (trừ những văn bản, tài liệu thuộc phạm vi bí mật nhà nước). Phần đầu 100% HĐND các cấp triển khai thực hiện kỳ họp, phiên họp “không giấy”.

(8) 100% đại biểu HĐND các cấp được tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng, ứng dụng công nghệ thông tin, trí tuệ nhân tạo trong hoạt động của HĐND.

(9) Hằng năm, Thường trực HĐND tỉnh tổ chức ít nhất 01 hội nghị trao đổi kinh nghiệm hoạt động với Thường trực HĐND cấp xã.

(10) Trong năm 2026, HĐND tỉnh xây dựng và đưa vào vận hành hiệu quả Hệ thống phần mềm hỗ trợ hoạt động của HĐND các cấp, đồng bộ cơ sở dữ liệu có khả năng kết nối và chia sẻ dữ liệu phục vụ các hoạt động của HĐND.

IV- NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng đối với tổ chức bộ máy và hoạt động của HĐND

1.1. Về tổ chức bộ máy và nhân sự

1.1.1. Đối với các cấp ủy Đảng

- Lãnh đạo, chỉ đạo việc kiện toàn tổ chức bộ máy, bảo đảm đội ngũ lãnh đạo HĐND và các Ban của HĐND có đủ năng lực, trình độ, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới.

- Quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo công tác đào tạo, bồi dưỡng đại biểu HĐND, nhất là đại biểu hoạt động chuyên trách, đại biểu trẻ tuổi và đội ngũ công chức cơ quan

tham mưu, giúp việc HĐND; thực hiện đào tạo, bồi dưỡng có trọng tâm, trọng điểm nhằm nâng cao năng lực, kỹ năng hoạt động; chuẩn bị nguồn cán bộ, đại biểu HĐND chất lượng cho các nhiệm kỳ tiếp theo, đáp ứng yêu cầu đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động của HĐND trong giai đoạn mới.

- Tiếp tục quan tâm công tác quy hoạch, luân chuyển, điều động cán bộ là đại biểu HĐND hoạt động chuyên trách sang công tác tại cơ quan trong hệ thống chính trị và đại biểu HĐND từ các cơ quan khác về hoạt động chuyên trách tại cơ quan HĐND nhằm phát huy năng lực, kinh nghiệm công tác của đại biểu HĐND cho hoạt động của cơ quan dân cử. Tăng cường đại biểu HĐND hoạt động chuyên trách theo chỉ đạo và hướng dẫn của Trung ương để phát huy vai trò cơ quan dân cử tại địa phương.

- Nâng cao chất lượng cán bộ thuộc cơ quan giúp việc cho HĐND; điều động, luân chuyển cán bộ, công chức thuộc các cơ quan chuyên môn của UBND sang công tác tại cơ quan giúp việc cho HĐND và ngược lại.

1.1.2 Đối với HĐND

- Thường trực HĐND chủ động tham mưu cho cấp ủy đảng về công tác quy hoạch, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, giới thiệu ứng cử, đề cử, bổ nhiệm, luân chuyển đội ngũ cán bộ là đại biểu HĐND, nhất là đại biểu HĐND hoạt động chuyên trách và cán bộ làm công tác tham mưu, tổng hợp, giúp việc tại các cơ quan của HĐND.

- Thực hiện quy hoạch từ sớm, từ xa, bảo đảm tính kế thừa, ổn định và phát triển đội ngũ đại biểu HĐND hoạt động chuyên trách nhằm đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của HĐND trong giai đoạn mới.

- Chú trọng lựa chọn các đại biểu HĐND làm thành viên các Ban của HĐND bảo đảm năng lực, điều kiện, góp phần nâng cao chất lượng hoạt động của các Ban của HĐND.

1.2. Về hoạt động của HĐND

1.2.1. Đối với các cấp ủy đảng

- Tiếp tục thực hiện nghiêm túc Nghị quyết số 28-NQ/TW ngày 17/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng đối với hệ thống chính trị trong giai đoạn mới, trong đó có HĐND các cấp; nâng cao nhận thức của cấp ủy, đảng viên, cán bộ và Nhân dân về vị trí, vai trò của HĐND các cấp.

- Thường xuyên lãnh đạo, chỉ đạo, kịp thời có ý kiến đối với hoạt động của HĐND cùng cấp, nhất là trong định hướng những vấn đề quan trọng, nhạy cảm ở địa phương thuộc trách nhiệm, thẩm quyền quyết định của HĐND. Đảng ủy HĐND tỉnh tổ chức hội nghị thẩm định kết hợp với thẩm tra của các Ban của HĐND tỉnh đối với những nghị quyết, chính sách quan trọng.

- Định kỳ Thường trực, Ban Thường vụ cấp ủy nghe Đảng ủy HĐND tỉnh (đối với cấp tỉnh), Thường trực HĐND cùng cấp báo cáo tình hình hoạt động, tổng hợp những nguyện vọng, kiến nghị của cử tri địa phương để có ý kiến lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời.

- Quan tâm chỉ đạo xây dựng và tổ chức thực hiện quy chế phối hợp giữa Thường trực HĐND, UBND, Ủy ban MTTQ cùng cấp; đối với cấp tỉnh là Quy chế phối hợp giữa Thường trực HĐND, UBND, Ủy ban MTTQ và Đoàn ĐBQH tỉnh.

1.2.2. Đối với HĐND

- Tổ chức nghiên cứu, kịp thời quán triệt các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các nghị quyết, chương trình, chỉ thị của cấp ủy đảng cấp trên và địa phương để cụ thể hóa vào nghị quyết, chương trình, kế hoạch hoạt động của HĐND và các cơ quan của HĐND.

- Chủ động tham mưu, đề xuất, báo cáo cấp ủy đảng cùng cấp về nội dung, chương trình kỳ họp HĐND, về những vấn đề quan trọng thuộc chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền của HĐND cấp mình.

- Tham mưu cấp ủy đảng cùng cấp tạo điều kiện cần thiết về cơ sở vật chất, kinh phí hoạt động, về cán bộ, công chức tham mưu, giúp việc, phục vụ bảo đảm HĐND và bộ máy tham mưu giúp việc HĐND hoạt động hiệu quả, đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ.

2. Đổi mới phương thức, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của HĐND các cấp

2.1. Đổi mới, nâng cao chất lượng và hiệu quả trong công tác chuẩn bị và tổ chức các kỳ họp HĐND

2.1.1. Công tác chuẩn bị kỳ họp

- Thường trực HĐND chủ động báo cáo, xin ý kiến cấp ủy cùng cấp đối với các nội dung dự kiến trình kỳ họp, đặc biệt là các nội dung lớn, phức tạp, nhạy cảm, các cơ chế, chính sách đặc thù, tác động trực tiếp đến phần lớn Nhân dân. Thực hiện tốt công tác phối hợp giữa Thường trực HĐND, UBND, Ủy ban MTTQ cùng cấp và các cơ quan tư pháp (ở cấp tỉnh) trong công tác chuẩn bị, tổ chức kỳ họp HĐND từ sớm, từ xa, bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ và đúng quy định của pháp luật và chủ trương của cấp ủy. Tổ chức các cuộc họp liên tịch để thống nhất nội dung, chương trình kỳ họp.

- Các nội dung trình tại kỳ họp phải bảo đảm đúng quy định của pháp luật, bám sát chỉ đạo của Trung ương, Tỉnh ủy, nhiệm vụ trọng tâm của tỉnh và mỗi địa phương. Chỉ đưa vào chương trình kỳ họp để HĐND xem xét, cho ý kiến hoặc quyết định những vấn đề đã được chuẩn bị chu đáo về nội dung, đúng thời hạn, thẩm quyền, quy trình, thủ tục theo quy định của pháp luật và có tính khả thi.

- Tập trung nâng cao chất lượng chuẩn bị nội dung kỳ họp; tăng cường hoạt động khảo sát, giám sát của Thường trực, các Ban, Tổ đại biểu, đại biểu, nhất là đại biểu HĐND chuyên trách về các nội dung trình kỳ họp. Mở rộng hình thức thu thập thông tin thông qua khảo sát, phiếu lấy ý kiến đối tượng chịu sự tác động, hội nghị tư vấn, chuyên gia có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm. Đối với những chính sách đặc thù cần tổ chức khảo sát, lấy ý kiến tham vấn, phản biện của các chuyên gia.

2.1.2. Công tác điều hành tổ chức kỳ họp

- Tiếp tục đổi mới phương thức tổ chức kỳ họp HĐND theo hướng khoa học, linh hoạt, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số; cung cấp đầy đủ, kịp thời tài liệu để đại biểu nghiên cứu, thảo luận, tham gia ý kiến chất lượng; giảm thời gian trình bày, tăng thời gian thảo luận, chất vấn, làm rõ các vấn đề trọng tâm, thiết thực với cử tri và Nhân dân; bảo đảm dân chủ, khách quan, tạo sự thống nhất và đồng thuận cao trong quyết nghị. Trong trường hợp cần thiết, HĐND tỉnh có thể tổ chức kỳ họp trực tuyến hoặc kết hợp giữa trực tiếp với trực tuyến.

- Kịp thời thông tin, tuyên truyền đầy đủ các nội dung, nghị quyết của kỳ họp tới cử tri, đồng thời tạo điều kiện cho Nhân dân theo dõi, giám sát, phản ánh ý kiến về các vấn đề liên quan, góp phần tăng cường tính minh bạch, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của HĐND và trách nhiệm của cơ quan nhà nước địa phương.

2.2. Tăng cường các giải pháp nâng cao chất lượng ban hành và thực hiện nghị quyết của HĐND

2.2.1. Các quyết nghị của HĐND phải bám sát vào quy định của pháp luật, các chủ trương của cấp ủy để thực hiện tốt công tác xây dựng và ban hành nghị quyết của HĐND; đồng thời, báo cáo cấp ủy cho ý kiến định hướng đối với các nghị quyết quan trọng trước khi trình HĐND xem xét, quyết định, bảo đảm nghị quyết ban hành đúng thẩm quyền, phù hợp chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước và yêu cầu phát triển của địa phương, đặc biệt là các nghị quyết quy định về chính sách, biện pháp phát triển kinh tế - xã hội, ngân sách, quốc phòng - an ninh, biện pháp có tính đặc thù của địa phương hoặc phân cấp, phân quyền thực hiện thí điểm các cơ chế, chính sách.

- Thực hiện nghiêm quy trình, thủ tục, trình tự xây dựng và ban hành nghị quyết theo quy định của pháp luật; yêu cầu các cơ quan, đơn vị chuẩn bị kỹ lưỡng về căn cứ pháp lý, cơ sở thực tiễn, đánh giá tác động, bảo đảm tính khả thi. Tăng cường phối hợp giữa cơ quan thẩm tra với cơ quan soạn thảo đối với các báo cáo, đề án, tờ trình, dự thảo nghị quyết ngay từ quá trình chuẩn bị để trao đổi, xử lý các vấn đề thuộc nội dung thẩm tra. Các Ban của HĐND chủ động tiếp cận các dự thảo nghị quyết ngay từ khâu dự thảo để kịp thời nắm bắt, cho ý kiến những nội dung còn có quan điểm khác nhau.

- Thường trực HĐND phối hợp chặt chẽ với UBND, Ủy ban MTTQ tỉnh phối hợp thống nhất danh mục các nghị quyết thuộc thẩm quyền ban hành của HĐND;

không xem xét các dự thảo nghị quyết ngoài danh mục, ngoại trừ những trường hợp đặc biệt khi có chỉ đạo, yêu cầu của Trung ương, cấp ủy đảng cùng cấp.

2.2.2. Công tác thẩm tra phải bám sát chỉ đạo, định hướng của Trung ương và của tỉnh về phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm tính cần thiết, cấp thiết, tối ưu hóa nguồn lực, tính khả thi của nghị quyết được ban hành. Cơ quan chủ trì thẩm tra chỉ tiến hành thẩm tra những nội dung có trong danh mục hàng năm hoặc được bổ sung đúng quy định; quá trình xây dựng dự thảo phải bảo đảm đúng trình tự, thủ tục, được gửi cho cơ quan chủ trì thẩm tra đầy đủ tài liệu, đúng thời gian theo quy định.

- Các phiên họp thẩm tra có sự tham gia của đại diện lãnh đạo UBND tỉnh, thủ trưởng cơ quan chủ trì soạn thảo và đại diện lãnh đạo các cơ quan thảo luận, làm rõ nội dung dự thảo nghị quyết, nhất là các nội dung còn có ý kiến khác nhau giữa cơ quan chủ trì soạn thảo và cơ quan thẩm tra.

- Chỉ đưa vào dự kiến nội dung, chương trình kỳ họp những nội dung đã được cơ quan chủ trì dự thảo tiếp thu, giải trình theo kết luận của phiên họp thẩm tra hoặc phiên họp của Thường trực HĐND tỉnh cho ý kiến về những nội dung còn có ý kiến khác nhau. Đối với những nghị quyết quan trọng trong công tác thẩm tra có thể mời cơ quan chức năng, chuyên gia, tổ chức lấy ý kiến đối tượng chịu tác động nhằm đảm bảo tính khách quan, khoa học.

2.2.3. Thường trực HĐND, các Ban của HĐND, các đại biểu HĐND thường xuyên đôn đốc, giám sát việc triển khai thực hiện nghị quyết của HĐND; định kỳ nghe UBND báo cáo kết quả việc triển khai thực hiện nghị quyết do HĐND ban hành; kịp thời phát hiện, kiến nghị bổ trí nguồn lực hoặc sửa đổi, bổ sung, ban hành văn bản mới thay thế cho phù hợp với tình hình thực tế, góp phần nâng cao hiệu lực và tính thực thi của nghị quyết.

2.3. Đổi mới nâng cao chất lượng, hiệu quả trong hoạt động giám sát

2.3.1. Hoạt động giám sát tại kỳ họp

- Đổi mới hình thức, phương thức, lựa chọn “đúng - trúng” nội dung thảo luận, tăng thời gian thảo luận tổ, thảo luận tại hội trường; nâng cao vai trò, trách nhiệm của đại biểu HĐND trong thực hiện thảo luận, tranh luận trong các phiên thảo luận, chất vấn; kết hợp hài hòa giữa thảo luận tổ trước kỳ họp và thảo luận tổ trong kỳ họp để xem xét, cho ý kiến đầy đủ, toàn diện hơn về các nội dung trình HĐND.

- Tăng số lượng, thời lượng các phiên chất vấn, giải trình tại kỳ họp của HĐND; lựa chọn vấn đề trọng tâm, trọng điểm, nhiều đại biểu và cử tri quan tâm, kiến nghị nhiều lần, các vấn đề mới phát sinh hoặc những nội dung liên quan đến việc chậm triển khai các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nghị quyết của HĐND, các ý kiến, kiến nghị giám sát, “lời hứa” trong trả lời chất vấn; thực hiện truyền thanh, truyền hình trực tiếp các phiên chất vấn tại kỳ họp; ban hành nghị quyết về chất vấn.

- Tổ chức việc lấy phiếu tín nhiệm đối với các chức danh được HĐND bầu theo đúng quy định của pháp luật, bảo đảm khách quan, công khai, dân chủ và minh bạch; việc lấy phiếu tín nhiệm phải trở thành động lực để người được HĐND bầu tiếp tục rèn luyện phẩm chất, đạo đức, không ngừng nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động tại từng cương vị công tác, góp phần thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương.

2.3.2. Hoạt động giám sát giữa hai kỳ họp

- Hằng năm, HĐND, Thường trực HĐND, các Ban của HĐND xây dựng chương trình, kế hoạch giám sát cụ thể, trong đó xác định rõ nội dung, thời gian thực hiện, đối tượng giám sát. Thường trực HĐND giữ vai trò thực hiện điều hòa bảo đảm các hoạt động giám sát đạt hiệu quả, tránh chồng chéo, hình thức, không làm ảnh hưởng đến hoạt động thường xuyên của cơ quan, đơn vị, địa phương; phát huy tối đa nguồn lực, sở trường và trí tuệ của từng đại biểu HĐND trong hoạt động giám sát.

- Tăng cường tổ chức và nâng cao chất lượng hoạt động chất vấn, giải trình tại các phiên họp của Thường trực HĐND, bảo đảm tính hiệu quả, kịp thời giải quyết những vấn đề phát sinh từ thực tiễn, nhất là các vấn đề được cử tri quan tâm.

- Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả hoạt động giám sát chuyên đề theo hướng: Chuẩn bị kỹ từ khâu lựa chọn vấn đề, nội dung cần đưa ra giám sát, chất vấn hoặc giải trình phải có phạm vi bao quát, trọng tâm, trọng điểm, tránh dàn trải, hình thức. Linh hoạt và đa dạng các hình thức, phương thức giám sát; tăng cường tổ chức hoạt động khảo sát trực tiếp đối tượng ảnh hưởng, chịu sự tác động để có đánh giá đa chiều, công tâm, khách quan về vấn đề giám sát. Thành lập các đoàn giám sát bảo đảm tinh, gọn, mạnh; tổ chức các hội nghị giám sát tập trung kết hợp nhiều thành phần nhằm rút ngắn thời gian làm việc với các đối tượng chịu sự giám sát, đồng thời, có thể yêu cầu các đối tượng giám sát giải trình về các vấn đề thuộc trách nhiệm giải quyết trong quá trình giám sát.

- Tăng cường giám sát việc ban hành quyết định của UBND cùng cấp và HĐND cấp dưới về tính hợp pháp, hợp hiến và sự phù hợp của các văn bản quy phạm pháp luật nhằm bảo đảm tuân thủ Hiến pháp, pháp luật và nghị quyết của HĐND.

- Xây dựng cơ chế, chính sách đặc thù để thuê chuyên gia, mời người có kinh nghiệm về vấn đề, nội dung giám sát nhằm nâng cao hiệu quả, chất lượng hoạt động giám sát.

- Thực hiện chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ để tổng hợp và truyền tải thông tin nhanh chóng, chính xác đến đại biểu HĐND, đặc biệt là việc ứng dụng trí tuệ nhân tạo một cách phù hợp để giúp tổng hợp, phân tích và gợi mở các vấn đề để tham khảo trong quá trình tổ chức thực hiện giám sát.

2.3.3. Đơn đốc việc thực hiện các kết luận, kiến nghị giám sát

- Các hoạt động giám sát của HĐND, Thường trực HĐND, các Ban của HĐND, các Tổ đại biểu HĐND (bao gồm giám sát chuyên đề, chất vấn, giải trình) đều phải ban hành báo cáo kết quả hoặc thông báo kết luận, trong đó nêu rõ trách nhiệm của

tổ chức, cá nhân, rõ nội dung, rõ trách nhiệm và rõ thời gian hoàn thành để làm căn cứ cho việc kiểm tra, đôn đốc, tái giám sát việc thực hiện. Các kết luận giám sát, giải trình đều phải được thực hiện và đôn đốc đến cùng kết quả giải quyết.

- Tăng cường giám sát việc thực hiện các kiến nghị giám sát của HĐND và các cơ quan của HĐND. Đồng thời, xem xét kiến nghị và đề xuất với cấp ủy về trách nhiệm của người đứng đầu, trách nhiệm cá nhân đối với các kiến nghị chậm được giải quyết hoặc giải quyết chưa thỏa đáng, là cơ sở để các cơ quan quản lý cán bộ, cơ quan thi đua, khen thưởng các cấp xem xét, đánh giá việc hoàn thành nhiệm vụ và sắp xếp trong công tác cán bộ.

2.4. Nâng cao chất lượng, hiệu quả trong hoạt động tiếp xúc cử tri, thực hiện nghiêm túc việc tiếp công dân theo quy định; giám sát, đôn đốc việc giải quyết kiến nghị cử tri, đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân

2.4.1. Hoạt động tiếp xúc cử tri

- Thường trực HĐND, các Tổ đại biểu HĐND và đại biểu HĐND thực hiện nghiêm túc việc tiếp xúc cử tri trước và sau các kỳ họp theo quy định của luật; chủ động xây dựng kế hoạch toàn khoá và tăng cường tiếp xúc cử tri theo chuyên đề.

- Đa dạng hóa hình thức tiếp xúc cử tri, tăng cường thực hiện tiếp xúc cử tri theo chuyên đề, lĩnh vực, đối tượng; chú trọng và đẩy mạnh việc tiếp xúc cử tri tại các xóm, tổ dân phố, nơi làm việc, tiếp xúc cử tri ngoài đơn vị bầu cử của đại biểu HĐND; thực hiện tiếp xúc cử tri trực tiếp, trực tuyến, kết hợp giữa trực tiếp và trực tuyến; tăng cường việc trả lời kiến nghị, giải đáp pháp luật trực tiếp tại cuộc tiếp xúc nhằm thông tin và giải quyết kịp thời một số thắc mắc của cử tri.

- Nâng cao trách nhiệm của chính quyền địa phương trong giải quyết những ý kiến, kiến nghị của cử tri và chất lượng việc tổng hợp, phân loại ý kiến, kiến nghị cử tri; quy định cụ thể về thời hạn trả lời kiến nghị cử tri.

2.4.2. Hoạt động tiếp công dân

- Thường trực HĐND chỉ đạo, điều hòa để 100% đại biểu HĐND được tiếp công dân theo quy định của luật.

- Tăng cường cơ chế phối hợp giữa Thường trực HĐND với các cơ quan có liên quan trong hoạt động tiếp công dân, tiếp nhận, xử lý, giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân.

2.4.3. Giám sát, đôn đốc việc giải quyết kiến nghị cử tri, đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân

- Thực hiện giám sát thường xuyên kết quả giải quyết các ý kiến, kiến nghị của cử tri; việc xử lý, giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo của cơ quan có thẩm quyền, nhất là những vụ việc phức tạp, kéo dài, chưa được xem xét giải quyết dứt điểm,...; phát huy hiệu quả chuyển đổi số trong theo dõi, đôn đốc và giám sát kết quả giải quyết.

Thường trực HĐND tỉnh thường xuyên chỉ đạo công tác tiếp nhận, xử lý đơn,

thư; tăng cường giám sát, tái giám sát việc giải quyết đơn, thư, đồng thời đeo bám, theo dõi đến cùng từng vụ việc cụ thể, nhất là các vụ việc phức tạp, kéo dài, bảo đảm được giải quyết dứt điểm, đúng quy định. Hằng năm, tổ chức ít nhất 01 đoàn giám sát chuyên đề về công tác tiếp công dân và giải quyết đơn, thư; phân công các Tổ đại biểu HĐND tỉnh trực tiếp theo dõi, đôn đốc, giám sát, kịp thời báo cáo kết quả giải quyết đơn, thư, trả lời kiến nghị, phản ánh của cử tri. Đồng thời, lựa chọn những vụ việc nổi cộm, phức tạp, kéo dài để đưa ra chất vấn, yêu cầu giải trình tại kỳ họp HĐND tỉnh và các phiên họp của Thường trực HĐND tỉnh, qua đó, nâng cao trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trong giải quyết kiến nghị, phản ánh của cử tri.

- Xây dựng phần mềm dùng chung để thực hiện tốt việc quản lý, theo dõi tình hình giải quyết đơn, thư, khiếu nại, tố cáo của công dân; ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác theo dõi, đôn đốc, giám sát việc giải quyết ý kiến, kiến nghị của cử tri.

2.5. Tăng cường công tác bồi dưỡng, tập huấn nâng cao kỹ năng hoạt động của đại biểu HĐND các cấp

2.5.1. Đổi mới, đa dạng, linh hoạt hình thức, phương thức, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hoạt động bồi dưỡng, tập huấn, phù hợp với từng đối tượng đại biểu và điều kiện địa phương.

2.5.2. Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng cho đại biểu HĐND, nhất là những đại biểu mới tham gia lần đầu về các kỹ năng cơ bản trong hoạt động dân cử như: Kỹ năng giám sát, kỹ năng chất vấn, kỹ năng tiếp xúc cử tri, tiếp công dân; ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, trí tuệ nhân tạo; tuyên truyền, phổ biến chính sách pháp luật,...

2.5.3. Tổ chức khảo sát nhu cầu của đại biểu để xây dựng chương trình, nội dung tập huấn phù hợp, sát yêu cầu thực tiễn; nghiên cứu, xây dựng các chuyên đề bồi dưỡng cơ bản, chuyên sâu; lựa chọn đội ngũ giảng viên và báo cáo viên có năng lực, kiến thức, kinh nghiệm, nhất là trong hoạt động dân cử để nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác bồi dưỡng, tập huấn.

3. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong các hoạt động của HĐND

3.1. Nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin

Ưu tiên đầu tư nâng cấp, bổ sung hệ thống quản lý và bảo đảm an toàn mạng nội bộ (LAN); nâng cấp và bổ sung máy chủ, máy tính trạm và máy tính xách tay, máy tính bảng, hệ thống đường truyền, các thiết bị bảo đảm an toàn thông tin, các thiết bị phục vụ hoạt động HĐND, các cơ quan của HĐND và đại biểu HĐND.

3.2. Xây dựng, phát triển và ứng dụng số

3.2.1. Xây dựng và sử dụng các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu tập trung để thu thập, phân tích dữ liệu về kinh tế - xã hội, đầu tư công và kết quả thực hiện nghị quyết, giúp HĐND, các cơ quan của HĐND và đại biểu HĐND làm căn cứ khoa học

đề khảo sát, giám sát, thẩm tra, xem xét quyết định các vấn đề quan trọng của địa phương, cũng như đưa ra nội dung chất vấn chính xác, hiệu quả, góp phần cảnh báo sớm vi phạm đối với các cơ quan, đơn vị, địa phương.

3.2.2. Nghiên cứu, xây dựng quy trình nghiệp vụ, bộ công cụ hỗ trợ hoạt động của HĐND 02 cấp; cung cấp, trang bị các thiết bị số, tài khoản số phục vụ cho hoạt động của HĐND.

3.2.3. Ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) nhằm giúp HĐND, các cơ quan của HĐND và đại biểu HĐND trong việc phân tích, tổng hợp dữ liệu một cách nhanh chóng, giúp quá trình nghiên cứu, xem xét và quyết định vấn đề được chính xác, rút ngắn thời gian.

3.2.4. Nâng cấp ứng dụng App “HĐND tỉnh” phục vụ quản lý, điều hành chuyên biệt của cơ quan dân cử: Quản lý kỳ họp, quản lý việc giải quyết ý kiến, kiến nghị cử tri; quản lý tiếp công dân và xử lý đơn khiếu nại, tố cáo; quản lý dữ liệu giám sát. Nghiên cứu chuyển giao ứng dụng cho 100% HĐND cấp xã.

3.2.5. Tổ chức các kỳ họp, phiên họp, hội nghị của HĐND, Thường trực HĐND, các Ban của HĐND trên nền tảng số; sử dụng tài liệu số, chữ ký số (trên máy tính bảng, nền tảng điện tử); ứng dụng công nghệ thông tin để thực hiện việc biểu quyết, lấy ý kiến đại biểu HĐND một cách nhanh chóng, chính xác và công khai, tạo tiền đề xây dựng HĐND số.

3.2.6. Nghiên cứu việc chuyển giao các phần mềm, ứng dụng công nghệ phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tra cứu của Thường trực HĐND, các Ban của HĐND, đại biểu HĐND cho HĐND cấp xã để triển khai thực hiện một cách đồng bộ, thống nhất.

3.2.7. Nâng cao chất lượng công tác thông tin tuyên truyền về hoạt động của HĐND 02 cấp thông qua các cơ quan thống tấn, báo chí, Trang thông tin điện tử của HĐND tỉnh và đa dạng hóa các hình thức truyền thông, nhất là các nền tảng mạng xã hội nhằm kịp thời thông tin đến cử tri và Nhân dân để theo dõi và giám sát hoạt động của HĐND 2 cấp.

4. Thực hiện hiệu quả công tác phối hợp giữa Thường trực HĐND với Đoàn đại biểu Quốc hội, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các cơ quan liên quan

4.1. Cấp ủy các cấp thường xuyên quan tâm chỉ đạo, định hướng nội dung, phương thức phối hợp giữa Thường trực HĐND với Đoàn đại biểu Quốc hội (đối với cấp tỉnh), Ủy ban nhân dân, Mặt trận Tổ quốc cùng cấp và các cơ quan liên quan; kịp thời tháo gỡ những vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai nhiệm vụ. Thực hiện nguyên tắc Đảng lãnh đạo toàn diện, song bảo đảm phát huy tính độc lập, trách nhiệm và tính pháp lý của từng cơ quan theo quy định của Hiến pháp và pháp luật. Đưa nội dung phối hợp giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị vào chương trình công tác hằng năm của cấp ủy, coi đây là tiêu chí quan trọng trong đánh giá hiệu quả hoạt động của chính quyền địa phương.

4.2. Nâng cao chất lượng thông tin, trao đổi, tham mưu giữa các cơ quan. Tăng cường trao đổi thông tin hai chiều giữa HĐND với Ủy ban nhân dân, Mặt trận Tổ quốc, Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh và các cơ quan liên quan qua hệ thống thông tin điện tử. Bổ sung quy định về chia sẻ hoặc sử dụng chung các kết quả hoạt động của HĐND trong giám sát, giải quyết ý kiến kiến nghị của cử tri, giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân. Đây cũng là cơ sở dữ liệu quan trọng phục vụ chức năng quyết định và giám sát của HĐND.

5. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tham mưu, phục vụ của bộ máy giúp việc HĐND các cấp

5.1. Tiếp tục xây dựng, kiện toàn bộ máy tham mưu, giúp việc, phục vụ hoạt động của HĐND đủ về số lượng, có trình độ chuyên môn, năng lực hoạt động thực tiễn, tính chuyên nghiệp cao để nâng cao chất lượng công tác tham mưu, phục vụ hoạt động của HĐND, các cơ quan của HĐND đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới.

5.2. Xây dựng vị trí việc làm, chức danh, tiêu chuẩn bảo đảm đúng quy định, phù hợp với thực tiễn của cơ quan; xem xét có chế độ ưu đãi đặc thù, chính sách thu hút đối với công chức, người lao động có trình độ, năng lực, kinh nghiệm để tạo nguồn đại biểu HĐND các cấp. Tăng cường công tác luân chuyển, điều động, biệt phái công chức có năng lực, chuyên môn về công tác tại các cơ quan tham mưu, giúp việc HĐND. Đồng thời, chú trọng đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, kỹ năng nghiệp vụ, trình độ lý luận chính trị và kiến thức pháp luật cho đội ngũ công chức.

5.3. Xây dựng quy trình nội bộ để xử lý các công việc thuộc nhiệm vụ của Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, văn phòng HĐND và UBND cấp xã để làm cơ sở đánh giá chất lượng, hiệu quả công việc đối với công chức, viên chức, người lao động, hướng đến đánh giá năng lực cán bộ theo chỉ số hiệu suất (KPI). Nâng cao chất lượng phối hợp công tác giữa cơ quan tham mưu giúp việc của HĐND với văn phòng cấp ủy, các ngành chuyên môn, các cơ quan có liên quan trong thực hiện các nhiệm vụ chính trị tại địa phương.

Phần thứ tư

KINH PHÍ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

I- Nguồn kinh phí từ ngân sách Nhà nước

1. Kinh phí thực hiện Đề án do ngân sách Nhà nước bảo đảm theo phân cấp quản lý ngân sách và khả năng cân đối ngân sách theo quy định.

2. Sau khi Đề án được phê duyệt, hằng năm, các cơ quan, đơn vị căn cứ nhiệm vụ được giao tại Đề án, lập dự toán chi tiết, gửi Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và HĐND tỉnh tổng hợp, gửi Sở Tài chính rà soát dự toán, trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện Đề án (đối với nhiệm vụ chi của ngân sách cấp tỉnh) theo quy định hiện hành.

3. Dự kiến kinh phí: 17.539.700.000 (Mười bảy tỷ, năm trăm ba mươi chín triệu, bảy trăm nghìn đồng) (có phụ lục kèm theo).

II- Nguồn kinh phí từ xã hội hóa khác để thực hiện các nội dung tuyên truyền, biểu dương, khen thưởng, trao đổi, học tập kinh nghiệm trong và ngoài nước.

Phần thứ năm TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I- THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Đề án được thực hiện trong 05 năm, từ quý II năm 2026 đến hết nhiệm kỳ 2026 - 2031.

2. Lộ trình thực hiện:

- Quý II/2026: ban hành và quán triệt triển khai Đề án; các cấp ủy xây dựng kế hoạch triển khai.

- Năm 2026 - 2031: Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp theo kế hoạch hằng năm.

- Năm 2028 (năm giữa nhiệm kỳ): Tiến hành sơ kết, đánh giá giữa nhiệm kỳ việc thực hiện Đề án (lồng ghép với sơ kết Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh).

- Năm 2031: Tổ chức tổng kết, đánh giá toàn diện kết quả thực hiện Đề án, rút kinh nghiệm và xây dựng định hướng cho giai đoạn tiếp theo.

II- PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN

1. Ban Thường vụ Tỉnh ủy

Lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện, thống nhất việc triển khai Đề án trên phạm vi toàn tỉnh; định kỳ xem xét, cho ý kiến chỉ đạo đối với những nội dung, vấn đề quan trọng, phát sinh trong quá trình thực hiện Đề án.

2. Các ban, cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy

Phối hợp với Đảng ủy HĐND tỉnh tổ chức triển khai, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Đề án của cấp ủy đảng, chính quyền các cấp.

Ban Tổ chức Tỉnh ủy nghiên cứu, tham mưu công tác quy hoạch, luân chuyển, điều động, đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị cho đại biểu HĐND các cấp.

3. Đảng ủy HĐND tỉnh

Chỉ đạo Thường trực HĐND tỉnh xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Đề án; hướng dẫn Thường trực HĐND cấp xã cụ thể hóa nội dung Đề án phù hợp với tình hình địa phương; tổ chức hội nghị giao ban giữa Thường trực HĐND 2 cấp; lãnh đạo, chỉ đạo Thường trực HĐND, các Ban của HĐND, các Tổ đại biểu HĐND và đại biểu HĐND tỉnh cụ thể hóa các nội dung Đề án vào chương trình, kế hoạch hoạt động; giám sát việc triển khai, thực hiện Đề án; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện Đề án; tham mưu tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Đề án.

4. Đảng ủy UBND tỉnh

Lãnh đạo các cơ quan chuyên môn phối hợp chặt chẽ với các Ban của HĐND tỉnh, Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh từ khâu đăng ký, xây dựng dự thảo nghị quyết, tổ chức khảo sát, lấy ý kiến các đối tượng thụ hưởng, đánh giá tác động của chính sách dự kiến ban hành để bảo đảm nghị quyết ban hành thực sự có hiệu quả trong thực tiễn.

Lãnh đạo UBND tỉnh phối hợp với Thường trực HĐND tỉnh; chỉ đạo các sở, ngành liên quan phối hợp chặt chẽ với các Ban của HĐND tỉnh, Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh trong việc tổ chức triển khai thực hiện Đề án; nghiên cứu, đề xuất phương án chuẩn bị nguồn lực bảo đảm thực hiện tốt các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp Đề án đề ra.

5. Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc tỉnh

Lãnh đạo Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội phối hợp với Thường trực HĐND cùng cấp và các cơ quan liên quan trong triển khai thực hiện Đề án; tăng cường công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức của Nhân dân về vị trí, vai trò của HĐND các cấp, phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội, tham gia góp ý xây dựng chính quyền; nâng cao chất lượng phối hợp trong hoạt động tiếp công dân, tiếp xúc cử tri, tổng hợp và chuyển tải ý kiến, kiến nghị của cử tri đến HĐND.

6. Đảng ủy các xã, phường

Tổ chức quán triệt, tuyên truyền, xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Đề án phù hợp với đặc điểm, tình hình của địa phương; lãnh đạo, chỉ đạo HĐND, UBND, Ủy ban MTTQ cùng cấp xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện Đề án. Quan tâm công tác cán bộ HĐND cấp mình, có kế hoạch từng bước kiện toàn bảo đảm số lượng, cơ cấu Thường trực HĐND, lãnh đạo các Ban của HĐND; chỉ đạo bố trí tăng cường cán bộ tham mưu giúp việc HĐND.

7. Trường Chính trị Nguyễn Văn Cừ, Sở Nội vụ

Phối hợp với HĐND tỉnh nghiên cứu, tham mưu, tổ chức các lớp tập huấn cho đại biểu HĐND cấp xã đầu nhiệm kỳ và các lớp tập huấn kiến thức, kỹ năng chuyên sâu cho đại biểu HĐND cấp xã.

III- CHẾ ĐỘ HƯỚNG DẪN, KIỂM TRA, GIÁM SÁT, BÁO CÁO, SƠ KẾT, TỔNG KẾT

1. Đảng ủy HĐND tỉnh chỉ đạo Thường trực HĐND tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Đề án; sơ kết giữa nhiệm kỳ và tổng kết vào cuối nhiệm kỳ; định kỳ đánh giá, báo cáo tình hình, kết quả thực hiện Đề án với Tỉnh ủy; chủ động đề xuất điều chỉnh, bổ sung nhiệm vụ, giải pháp thực hiện Đề án phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ thực tế, bảo đảm hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ của Đề án.

2. Đảng ủy các xã, phường chỉ đạo Thường trực HĐND chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện Đề án; sơ kết giữa nhiệm kỳ và tổng kết cuối nhiệm kỳ; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện Đề án với Đảng ủy cùng cấp và Thường trực HĐND cấp tỉnh về kết quả thực hiện.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng (*báo cáo*),
- Văn phòng Trung ương Đảng (*báo cáo*),
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội (*báo cáo*),
- Ủy ban Công tác đại biểu của Quốc hội (*báo cáo*),
- HĐND tỉnh, UBND tỉnh,
- Các cơ quan, sở, ban, ngành tỉnh,
- Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Đảng ủy HĐND tỉnh,
- Đảng ủy MTTQ tỉnh,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M TỈNH ỦY
BÍ THƯ**



Nguyễn Hồng Thái

PHỤ LỤC

Dự kiến kinh phí thực hiện Đề án “Đổi mới và nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp tỉnh Bắc Ninh, nhiệm kỳ 2026-2031”
(kèm theo Đề án số 10-ĐA/TU ngày 03/5/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

STT	Nội dung	Số lượng	Đơn vị tính	Đơn giá	Thành tiền	Thời gian thực hiện	Đơn vị thực hiện
1	Thuê dịch vụ phần mềm phục vụ hoạt động HĐND tỉnh Bắc Ninh khóa XX, nhiệm kỳ 2026-2031	5	năm	1,600,000,000	8,000,000,000	Năm 2026-2031	Văn phòng Đoàn ĐBQH & HĐND tỉnh
2	Trang bị máy tính (hoặc Ipad)				2,220,000,000		
2.1	Máy tính (hoặc Ipad) trang bị cho đại biểu HĐND tỉnh	85	chiếc	20,000,000	1,700,000,000	Năm 2026	Văn phòng Đoàn ĐBQH & HĐND tỉnh
2.2	Máy tính (hoặc Ipad) trang bị cho lãnh đạo và chuyên viên thuộc Văn phòng Đoàn ĐBQH & HĐND tỉnh tham mưu và phục vụ hoạt động HĐND	26	chiếc	20,000,000	520,000,000		
3	Xây dựng phòng họp trực tuyến				800,000,000		
3.1	Chi phí sửa chữa, xây dựng	1	phòng	500,000,000	500,000,000	Năm 2026	Văn phòng Đoàn ĐBQH & HĐND tỉnh
3.2	Trang bị máy móc, thiết bị	1	phòng	300,000,000	300,000,000	Năm 2026	Văn phòng Đoàn ĐBQH & HĐND tỉnh
4	Tập huấn cho đại biểu HĐND tỉnh				790,500,000		
4.1	Tập huấn 01 lớp (02 ngày) cho đại biểu HĐND tỉnh đầu nhiệm kỳ (Tổng số: 125 người, trong đó: 85 đại biểu HĐND tỉnh; 40 cán bộ, công chức Văn phòng)				185,100,000	Quý III/2026	Thường trực HĐND tỉnh
	Tiền đưa đón và thuê giảng viên	2	ngày	5,000,000	10,000,000		
	Tiền thuê hội trường	2	ngày	20,000,000	40,000,000		
	Tiền maket khánh tiết, màn hình	2	ngày	10,000,000	20,000,000		
	Tiền nước uống và văn phòng phẩm 02 ngày (40.000đ/người/ngày)	125	người	80,000	10,000,000		
	Tiền ăn mức chi 300.000đ/người/ngày	125	người	600,000	75,000,000		
	Tiền nghỉ cho 85 đại biểu HĐND tỉnh	43	phòng	700,000	30,100,000		

4.2	Tập huấn kỹ năng chuyên sâu cho đại biểu HĐND tỉnh (số ngày, thành phần, mức chi bằng mục 4.1)	2	Hội nghị	185,100,000	370,200,000	01 Hội nghị tổ chức quý I/2027; 01 Hội nghị tổ chức quý II/2028	Thường trực HĐND tỉnh
4.3	Tập huấn chuyên đề cho thành viên các Ban của HĐND tỉnh (mỗi hội nghị dự kiến 02 ngày; tổng số 70 đại biểu)	2	Hội nghị		235,200,000	Quý IV/2026 và quý IV/2027	
	Tiền đưa đón và thuê giảng viên	4	ngày	5,000,000	20,000,000		
	Tiền thuê hội trường, khánh tiết	4	ngày	20,000,000	80,000,000		
	Tiền maket, màn hình	4	ngày	10,000,000	40,000,000		
	Tiền nước uống và văn phòng phẩm: 40.000đ/người/ngày * 4 ngày = 160.000đ	70	người	160,000	11,200,000		
	Tiền ăn mức chi: 300.000đ/người/bữa * 4 bữa = 1.200.000đ/người	70	người	1,200,000	84,000,000		
5	Tổ chức cho đại biểu HĐND trao đổi, học tập kinh nghiệm				5,729,200,000		
5.1	Tổ chức cho đại biểu HĐND cấp tỉnh đi học tập, trao đổi kinh nghiệm trong nước (cho cả nhiệm kỳ): 02 chuyên; số lượng 150 người; kinh phí ước tính: 15 trđ/người/chuyên	150	người	30,000,000	4,500,000,000	Quý III/2027; Quý IV/2029	Thường trực HĐND tỉnh
5.2	Tổ chức 10 hội nghị trao đổi kinh nghiệm giữa HĐND tỉnh với HĐND cấp xã				1,229,200,000	Năm 2026-2031 mỗi năm tổ chức 02 Hội nghị theo khu vực	Thường trực HĐND tỉnh
	Tiền báo cáo viên (02 báo cáo viên * 10 hội nghị = 20)	20	buổi	1,000,000	20,000,000		
	Tiền thuê hội trường	10	hội nghị	30,000,000	300,000,000		
	Tiền maket, màn hình	10	hội nghị	10,000,000	100,000,000		
	Tiền nước uống (85 đại biểu HĐND tỉnh + 2235 đại biểu HĐND cấp xã+ 60 cán bộ, công chức Văn phòng phục vụ = 2380 người). Mức chi 40.000đ/người/ngày	2380	người	40,000	95,200,000		
	Tiền ăn mức chi 300.000đ/người/ngày	2380	người	300,000	714,000,000		

6	Tập huấn cho đại biểu HĐND xã đầu nhiệm kỳ (tổng số 2235 đại biểu). Căn cứ vào tình hình thực tế đơn vị được giao thực hiện xác định số lớp cho phù hợp					Kinh phí NS tính bố trí cho các đơn vị theo quy định hiện hành	Quý III/2026	Sở Nội vụ
7	Tập huấn kỹ năng chuyên sâu cho 2235 đại biểu HĐND xã. Căn cứ vào tình hình thực tế đơn vị được giao thực hiện xác định số lớp cho phù hợp					Kinh phí NS tính bố trí cho các đơn vị theo quy định hiện hành	Quý I/2027	Trường Chính trị Nguyễn Văn Cừ
	Tổng số					17,539,700,000		Chưa bao gồm kinh phí tập huấn cho cấp xã